

Số: /KH-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025
và định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG, MỤC TIÊU CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 tập trung vào 6 nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ, trong đó chú trọng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự để công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, tham mưu ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác theo dõi, thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và người dân.

- Thực hiện cải cách đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, tạo chuyên môn mạnh mẽ nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức (CCVC) về tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ. Nâng cao chất lượng giải quyết công việc của tổ chức, công dân thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Sở.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng CCVC của Sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao đạo đức công vụ, năng lực thực thi công vụ và xây dựng đội ngũ CCVC có tác phong làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, chuyên sâu, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và [đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ](#).

- Thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào CCHC, nâng cao chất lượng sử dụng các hệ thống thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động: Một cửa điện tử, Trang thông tin điện tử tổng hợp, Quản lý văn bản điều hành, Thư điện tử công vụ...; tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Cải cách thể chế:

+ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, phối hợp thẩm định, tham mưu ban hành văn bản QPPL trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cải cách TTHC:

+ Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của Sở đạt tỷ lệ tối thiểu 30%; giai đoạn 2022-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền của Sở không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

+ Tiếp tục rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, đơn vị, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách chế độ công vụ:

+ Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

+ 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Phối hợp cơ quan chức năng trong việc chuyển đổi việc quản lý công chức, viên chức từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

- Cải cách tài chính công:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

+ Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu theo quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

+ Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và hướng dẫn của tỉnh.

- Phát triển Chính quyền điện tử tiến đến xây dựng Chính quyền số:

+ Tăng cường trao đổi, khai thác thông tin và thực hiện quy trình xử lý văn bản, quản lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC và trong xử lý công việc.

+ 100% cơ sở dữ liệu của Sở tạo lập nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin.

+ Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của Sở có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Tối thiểu 95% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Cải cách thể chế:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở. Bên cạnh đó,

hoàn thiện và phát huy hiệu quả của việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

- Cải cách TTHC:

+ 100% TTHC yêu cầu có nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% TTHC của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.

- Cải cách tổ chức bộ máy:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 95%.

- Cải cách chế độ công vụ:

Xây dựng được đội ngũ CCVC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ CCVC đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Cải cách tài chính công:

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền số:

+ 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và tham mưu UBND tỉnh xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

+ Phối hợp các cơ quan chức năng tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2. Cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại Sở.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị với cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan lĩnh vực khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền, tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định thuộc thẩm quyền giai đoạn 2020-2025.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTTC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTTC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa điện tử trong giải quyết TTTC theo quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTTC trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 79/QĐ-SKH&CN ngày 21/5/2021 của Sở KH&CN về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTTC tại Sở KH&CN.

- Đề xuất UBND tỉnh đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTTC thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTTC thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản phí, lệ phí trực tuyến liên quan đến TTTC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc:

+ Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của Sở, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Triển khai thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ CCVC chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm

xây dựng đội ngũ CCVC có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Sở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CCVC. Tăng cường đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức và quản lý công chức, viên chức, người lao động.

- Tổ chức cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CCVC chức gắn với vị trí việc làm.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác quản lý công chức, viên chức của phòng, đơn vị mình; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước; đề xuất sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Hoàn thiện môi trường pháp lý: Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây

dựng khung pháp lý của Sở hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số:

+ Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của Sở để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Phát triển dữ liệu số: Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của cơ quan.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở theo quy định.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại Sở.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.

+ Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

(Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác CCHC của Sở KH&CN giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của người đứng đầu

Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Sở; phân công rõ trách nhiệm của từng công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của các trưởng phòng, đơn vị, xem trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Văn phòng Sở trong việc chủ trì triển khai các nội dung CCHC theo kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các phòng, đơn vị để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC; các quan điểm, chủ trương của nhà nước về CCHC và tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CHCC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Tuyên truyền, vận động sự tham gia của các cấp, các tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đội ngũ CCVC trong thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của CCVC; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Huy động và bố trí đủ CCVC có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của Sở. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ công chức, viên chức

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ

CCVC đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ CCVC bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ CCVC qua việc khen thưởng thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá CCVC dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa điện tử

Tiếp tục nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của Sở theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa điện tử dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC... của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của cơ quan.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các phòng, đơn vị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung phân công, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các phòng, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị tham mưu Giám đốc Sở đề xuất cơ quan chức năng bố trí đủ kinh phí, nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai kế hoạch.

3. Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu Giám đốc Sở:

a) Phối hợp Sở Tài chính đề xuất hoàn thiện và thực hiện các quy định pháp luật về đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và thực hiện đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

4. Văn phòng Sở có trách nhiệm:

a. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính của từng phòng, đơn vị làm căn cứ để xem xét kết quả thi đua - khen thưởng, kỷ luật.

b. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ và định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các đơn vị chức năng liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ. Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc và thuộc Sở triển khai thực hiện/.

Nơi nhận :

- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị của Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

PHỤ LỤC
Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác CCHC
của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 106 /KH-SKHCN ngày 21 tháng 11 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
01	Triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật.	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị	1. Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL của Sở. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).	Năm 2021 và các năm tiếp theo
02	Phối hợp lập danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị	Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Năm 2021 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
03	Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị	1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Sở. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền (nếu có).	Năm 2021 và các năm tiếp theo
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
01	Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Kết quả cải cách TTHC tại Sở.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
02	Các tổ chức, cá nhân được phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền nội dung, công tác triển khai và kết quả thực hiện công tác CCHC, cách thức tra cứu, thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền.	Văn phòng Sở	Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ; các phòng, đơn vị có TTHC	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Thường xuyên trong năm 2021 và các năm tiếp theo
03	Rà soát, đơn giản hóa các TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có TTHC	Báo cáo kết quả rà soát của Sở gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 15/8 hàng năm.	Năm 2021 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
04	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có TTHC	Niên yết, công khai TTHC tại Trung tâm PVHCC; Trang Thông tin điện tử của Sở...	Năm 2021 và các năm tiếp theo
05	Thực hiện triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh được báo cáo tại Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
06	Kế hoạch thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính”	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.	Hoàn thành trong năm 2022, phải đạt ít nhất 20% TTHC được phân cấp
07	Trên 80% các mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Các mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.	Tháng 3/2022
08	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có TTHC	Những sáng kiến, giải pháp được áp dụng mang lại hiệu quả trong giải quyết TTHC.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
09	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có TTHC	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị.	Năm 2021 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
01	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của Sở, các đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2022
02	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.	Năm 2022 và các năm tiếp theo
03	Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Quyết định phân cấp quản lý của UBND tỉnh.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
IV. CẢI CÁCH CÔNG VỤ					
01	Hoàn thiện và tham mưu ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Năm 2022
02	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của Sở; cử CCVC tham gia bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC.	Năm 2022 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
	nghiệp viên chức				
03	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ công chức, viên chức	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm về công nghệ thông tin.	Năm 2022 và các năm tiếp theo
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
01	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
02	Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
01	Hoàn thiện môi trường pháp lý				
	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Sở hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.	Năm 2021 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
02	Phát triển hạ tầng số				
	Phối hợp phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
	Phối hợp phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
03	Phát triển nền tảng và hệ thống số				
	Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của Sở để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi Sở.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
04	Phát triển dữ liệu số				
	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của cơ quan.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Sở.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
05	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ				
	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Năm 2021 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Năm 2021 và các năm tiếp theo
06	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp				
	Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
	Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Chính phủ.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Cá nhân, tổ chức ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Năm 2021 và các năm tiếp theo